TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH BÀ RỊA - VŨNG TÀU**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 03/2020/LĐ-PT
Ngày: 03/8/2020
"V/v: Đơn phương chấm dứt hợp đồng làm việc"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BÀ RỊA – VŨNG TÀU

Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

- *Thẩm phán – chủ tọa phiên tòa*: ông Trần Minh Bắc
- *Các thẩm phán:* ông Nguyễn Minh Châu
ông Trương Văn Tâm

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Nguyễn Thị Nga – cán bộ Tòa án nhân dân tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu tham gia phiên tòa: bà Lương Thị Yến – Kiểm sát viên.

Ngày 03 tháng 8 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu, xét xử phúc thẩm công khai vụ án lao động thụ lý số 03/2020/TLPT-LĐ ngày 20/02/2020 về "Đơn phương chấm dứt hợp đồng làm việc", do bản án lao động sơ thẩm số 03/2020/HN-ST ngày 26/11/2019 của Tòa án nhân dân huyện C bị kháng cáo; theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 03/2020/QĐ-PT ngày 04/5/2020, quyết định thay đổi người tiến hành tố tụng số 09/2020/QĐPT-LĐ ngày 01/6/2020, quyết định hoãn phiên tòa số 03/2020/QĐ-PT ngày 03/6/2020, quyết định tạm ngừng phiên tòa số 10/2020/QĐ-PT ngày 02/7/2020, quyết định thay đổi người tiến hành tố tụng số 19/2020/QĐ-TA ngày 31/7/2020, giữa các đương sự:

1. ***Nguyên đơn:*** ông Tạ Quang H, sinh năm 1975

Địa chỉ: Phường I, thành phố V, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu. (có mặt)

Đại diện theo ủy quyền: bà Hà Thị Th, sinh năm 1993 (có mặt), ông Lưu Quang Ng, sinh năm 1978 (có mặt)

Địa chỉ: phường P, thành phố R, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu. (Theo Giấy ủy quyền lập ngày 28/5/2019)

2. ***Bị đơn:*** Ban Quản lý cảng B

Địa chỉ: Khu dân X, huyện C, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu.

Đại diện theo pháp luật: ông Nguyễn Hùng V, chức vụ: Giám đốc. (vắng mặt)

Đại diện theo ủy quyền: ông Lê Đức H 1, sinh năm 1973. (Theo Giấy ủy quyền số 07/UQ-BQL ngày 19/3/2020) (có mặt)

Người kháng cáo: nguyên đơn Tạ Quang H.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

1. Theo đơn khởi kiện ngày 04/6/2019, bản tự khai và quá trình tố tụng, nguyên đơn Tạ Quang H và người đại diện trình bày:

Ông làm viên chức tại Ban Quản lý (BQL) cảng B theo hợp đồng làm việc không xác định thời hạn số 10/HĐLV ngày 16/12/2013. Ngày 15/5/2019, Ban Quản lý cảng B ban hành quyết định số 70/QĐ-BQL chấm dứt hợp đồng làm việc với ông từ ngày 17/5/2019, theo quy định tại điểm d khoản 1 Điều 29 Luật Viên chức, với lý do đơn vị ngưng hoạt động và thanh lý Tàu Avà cảng B chưa thanh toán các chế độ thôi việc cho ông theo quy định pháp luật.

Tàu A ngừng hoạt động để thanh lý theo chủ trương của cấp trên và do tàu đã cũ, không cạnh tranh được với tàu mới của các hãng tư nhân, không phải là "lý do bất khả kháng" mà là theo ý chí chủ quan của con người, cụ thể là Ủy ban nhân dân huyện C.

Sự kiện bất khả kháng là những sự kiện xảy ra ngoài ý chí của con người, và xảy ra trực tiếp khách quan đối với tàu A, khiến tàu không thể lường trước và không khắc phục được mặc dù đã áp dụng các biện pháp cần thiết trong khả năng cho phép; như bão lớn làm tàu chìm không trục vớt được, nên không còn các vị trí việc làm trên tàu, … khi đó mới dẫn đến việc đơn phương chấm dứt hợp đồng lao động với ông.

Ủy ban nhân dân huyện C có ý định từ năm 2017, chỉ đạo ngưng hoạt động Tàu A để thanh lý và chấm dứt hợp đồng làm việc với các thuyền viên, là mang ý chí chủ quan. Ban Quản lý cảng B hoàn toàn có thể lường trước được và có biện pháp khắc phục được, như bán tàu này để mua tàu mới hoạt động hiệu quả hơn. Ban Quản lý cảng B là một pháp nhân, hoạt động độc lập, có quyền không tuân theo chỉ đạo của Ủy ban nhân dân huyện C vì pháp luật không bắt buộc phải tuân theo; có quyền tự sắp xếp, tổ chức lại để hoạt động kinh doanh đội tàu khách mang lại hiệu quả kinh tế cao hơn, nhằm duy trì việc làm cho các thuyền viên.

Hơn nữa, giả thiết chỉ đạo của Ủy ban nhân dân huyện C ngừng hoạt động Tàu A để thanh lý là *"lý do bất khả kháng theo quy định của Chính phủ",* nhưng hiện Chính phủ chưa có hướng dẫn các lý do bất khả kháng quy định tại điểm d khoản 1 Điều 29 Luật Viên chức, nên không có căn cứ để Ban Quản lý cảng B đơn phương chấm dứt hợp đồng làm việc với ông.

Vì vậy, ông khởi kiện yêu cầu Tòa án tuyên hủy Quyết định số 70/QĐ-BQL ngày 15/5/2019 của Ban Quản lý cảng B; buộc Ban Quản lý cảng B nhận ông trở lại làm việc, chi trả tiền lương, bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế trong những ngày ông bị đơn phương chấm dứt hợp đồng làm việc, cộng với 02 tháng tiền lương theo quy định của pháp luật.

2. Theo bản tự khai, biên bản lấy lời khai và tại phiên tòa, đại diện theo ủy quyền của bị đơn trình bày:

Ban Quản lý cảng B (gọi tắt là BQL) là đơn vị sự nghiệp có thu trực thuộc Ủy ban nhân dân huyện C, được thành lập theo Quyết định số 5041/QĐ.UB ngày 30/10/2000 và Quyết định số 1155/QĐ-UBND ngày 02/4/2007 của UBND tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu.

Đội tàu khách (A và D) của BQL lần lượt được đưa vào sử dụng từ năm 1999 và 2002, làm nhiệm vụ vận chuyển hành khách đường biển tuyến Vũng Tàu - Côn Đảo và ngược lại theo chỉ tiêu kế hoạch do Ủy ban nhân dân huyện C giao hàng năm và được Ủy ban nhân dân tỉnh trợ giá vé (bù lỗ) theo hoạt động thực tế. Sau gần 20 năm khai thác, động cơ, trang thiết bị, tiện nghi đã lạc hậu, chi phí cao, tàu chạy rất chậm nên không thể cạnh tranh được với các tàu mới hiện đại, chạy rất nhanh của các hãng tư nhân, nên cả 02 tàu đều không hoàn thành chỉ tiêu kế hoạch được giao năm 2018.

Theo Kế hoạch số 1486/KH-UBND ngày 24/12/2018 của Ủy ban nhân dân huyện C, Tàu A không được giao chỉ tiêu kế hoạch hoạt động năm 2019 và chờ thanh lý. Tại văn bản số 1387/UBND-VP ngày 21/02/2019, Ủy ban nhân dân tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu chỉ đạo Ủy ban nhân dân huyện C và các Sở ngành làm thủ tục hồ sơ thanh lý tàu A. Trên cơ sở đó, Ủy ban nhân dân huyện C ban hành Thông báo số 55/TB-UBND ngày 04/3/2019 yêu cầu BQL chấm dứt hoạt động Tàu A từ ngày 01/3/2019.

Theo hướng dẫn của Phòng Nội vụ - Lao động – Thương binh và Xã hội huyện Ctại văn bản số 150/NVLĐTB&XH ngày 07/3/2019, BQL đã tổ chức cuộc họp ngày 16/3/2019 để thông báo việc đơn phương chấm dứt hợp đồng đối với thuyền viên tàu A, sau đó đã ban hành Thông báo số 21/TB-BQL ngày 02/4/2019 về việc đơn phương chấm dứt hợp đồng làm việc gửi cho các thuyền viên. Các thuyền viên có đơn kiến nghị tập thể. Ngày 14/5/2019, BQL có văn bản số 106/BQL trả lời kiến nghị của tập thể thuyền viên tàu A.

Ngày 15/5/2019, BQL ban hành Quyết định số 70/QĐ-BQL về việc chấm dứt hợp đồng làm việc với ông Tạ Quang H và đã thanh toán đầy đủ chế độ trợ cấp thôi việc cho ông H theo quy định.

Các thuyền viên có đơn kiến nghị tập thể gửi Ủy ban nhân dân huyện C. Ngày 26/6/2019, Ủy ban nhân dân huyện C ban hành Công văn số 1962/UBND-VP về việc báo cáo kết quả giải quyết Đơn kiến nghị của tập thể viên chức Tàu A thuộc BQL cảng B.

BQL cảng B không đồng ý với yêu cầu khởi kiện của ông H, đề nghị Tòa án không chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn, giữ nguyên hiệu lực Quyết định số 70/QĐ-BQL ngày 15/5/2019, vì BQL cảng Blà đơn vị sự nghiệp trực thuộc Ủy ban nhân dân huyện C, không phải là một doanh nghiệp hoạt động thuần túy kinh doanh thu lợi nhuận. Đội tàu hoạt động theo chỉ tiêu, kế hoạch của Ủy ban nhân dân huyện C và ngân sách bù lỗ của Ủy ban nhân dân tỉnh, hiện nay không thể cạnh tranh được với các tàu mới sang trọng, tốc độ nhanh của các hãng tư nhân, nên phải dừng hoạt động Tàu A để cắt giảm bù lỗ là đúng thực tế. Khi Ủy ban nhân dân tỉnh cắt chỉ tiêu ngân sách bù lỗ năm 2019 và chủ trương thanh lý tàu A, Ủy ban nhân dân huyện C chỉ đạo ngừng hoạt động Tàu A kể từ ngày 01/3/2019 và chấm dứt hợp đồng làm

việc với các thuyền viên, thì BQL cảng B phải chấp hành, không thể làm trái, thuộc trường hợp bất khả kháng.

Tại bản án lao động sơ thẩm số 03/2019/HN-ST ngày 26/11/2019, Tòa án nhân dân huyện C đã quyết định không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Tạ Quang H với Ban Quản lý cảng B.

Ngoài ra án sơ thẩm còn tuyên về án phí lao động sơ thẩm, trách nhiệm thi hành án và quyền kháng cáo theo luật định.

Ngày 05/12/2019, ông Tạ Quang H kháng cáo yêu cầu sửa án sơ thẩm theo hướng chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của ông.

Tại phiên tòa phúc thẩm, nguyên đơn vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, yêu cầu kháng cáo; bổ sung lý do của yêu cầu khởi kiện, yêu cầu kháng cáo hủy Quyết định Quyết định đơn phương chấm dứt hợp đồng làm việc của Ban Quản lý cảng B bởi không đảm bảo thời hạn thông báo trước 45 ngày nên vi phạm về trình tự, thủ tục; các đương sự không cung cấp thêm tài liệu chứng cứ nào khác liên quan đến việc giải quyết vụ án, và không thỏa thuận được về việc giải quyết vụ án.

Đại diện Viện kiểm sát phát biểu quan điểm tại phiên tòa phúc thẩm:

Về tố tụng: Quá trình thụ lý, giải quyết vụ án và tại phiên tòa, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, và những người tham gia tố tụng đã công khai thực hiện đúng trình tự, thủ tục tố tụng, các quyền và nghĩa vụ theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về nội dung: Ban Quản lý cảng B đơn phương chấm dứt hợp đồng làm việc với nguyên đơn là phù hợp với quy định tại điểm d khoản 1 Điều 29 Luật Viên chức năm 2010 và phù hợp với quy định tại điểm b khoản 2 Điều 12 Nghị định số 05/2015/NĐ-CP của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số nội dung của Bộ luật Lao động; đảm bảo thời hạn thông báo trước theo đúng quy định của pháp luật về trình tự, thủ tục và thẩm quyền. Án sơ thẩm tuyên không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là đúng pháp luật. Nguyên đơn kháng cáo nhưng không đưa ra được tình tiết, chứng cứ mới nên không có cơ sở.

Tòa án cấp sơ thẩm tuyên Quyết định chấm dứt hợp đồng làm việc của Ban Quản lý cảng B có hiệu lực là giải quyết vượt quá yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn; Bản án sơ thẩm đánh ký hiệu không đúng mẫu quy định là những vi phạm ít nghiêm trọng nên cần chỉnh sửa và rút kinh nghiệm với Tòa án cấp sơ thẩm.

Đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm căn cứ khoản 1 Điều 308 Bộ luật Tố tụng dân sự không chấp nhận kháng cáo của nguyên đơn, giữ nguyên nội dung quyết định án sơ thẩm đã tuyên; đồng thời bỏ nội dung tuyên Quyết định chấm dứt hợp đồng làm việc của Ban Quản lý cảng B có hiệu lực.

Sau khi nghiên cứu hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, quan điểm giải quyết vụ án của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu;

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Đơn kháng cáo của nguyên đơn Tạ Quang H trong hạn luật định và đúng thủ tục tố tụng, nên Hội đồng xét xử phúc thẩm chấp nhận, xem xét theo trình tự phúc thẩm. Căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử xét thấy:

[1]. *Về thẩm quyền, thủ tục tố tụng*:

Ông Tạ Quang H khởi kiện Ban Quản lý cảng B (có trụ sở tại Khu dân X, huyện C, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu) tranh chấp liên quan hợp đồng làm việc, yêu cầu hủy quyết định đơn phương chấm dứt hợp đồng làm việc, buộc Ban Quản lý cảng B nhận ông trở lại làm việc và bồi thường vì chấm dứt hợp đồng làm việc trái pháp luật. Tòa án nhân dân huyện Cthụ lý, xét xử sơ thẩm vụ án lao động "Đơn phương chấm dứt hợp đồng làm việc" là đúng theo quy định tại các điểm a, b khoản 1 Điều 32, điểm c khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự. Ông H kháng cáo đối với bản án lao động sơ thẩm số 03/2019/HN-ST ngày 26/11/2019 của Tòa án nhân dân huyện C. Căn cứ các Điều 38, 270, 271, 273, 293 Bộ luật Tố tụng dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền xem xét, giải quyết theo trình tự phúc thẩm của Tòa án nhân dân tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu.

[2]. *Nội dung vụ án*:

Ngày 15/5/2019, Ban Quản lý cảng B, huyện C ban hành Quyết định số 70/QĐ-BQL về việc chấm dứt hợp đồng làm việc với ông Tạ Quang H, lý do: "Ban Quản lý cảng B đơn phương chấm dứt hợp đồng làm việc theo quy định tại điểm d khoản 1 Điều 29 Luật viên chức số 58/2010/QH12 được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam khóa XII thông qua ngày 15/11/2011 và có hiệu lực thi hành từ ngày 01/01/2012 (đơn vị buộc phải thu hẹp quy mô do ngưng hoạt động và thanh lý tàu A)". Ngày 04/6/2019, ông Tạ Quang H khởi kiện yêu cầu Tòa án hủy quyết định nêu trên vì trái pháp luật, yêu cầu nhận ông trở lại làm việc và bồi thường theo quy định của pháp luật.

Tòa án nhân dân huyện C xử không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông H. Ông H kháng cáo, yêu cầu cấp phúc thẩm sửa án sơ thẩm của Tòa án nhân dân huyện Ctheo hướng chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

[3]. *Xét nội dung kháng cáo của ông Tạ Quang H:*

[3.1.] **Về hợp đồng làm việc ký kết, có hiệu lực ràng buộc trách nhiệm giữa nguyên đơn Tạ Quang H với Ban Quản lý cảng B:**

Ngày 16/12/2013, Ban Quản lý cảng B và ông Tạ Quang H ký hợp đồng làm việc không xác định thời hạn số 10/HĐLV, nội dung: làm việc tại Ban Quản lý cảng B, huyện C, chức danh thủy thủ, nhiệm vụ do thuyền trưởng phân công, thời gian làm việc: 8 giờ/ngày, các chế độ và quyền lợi khác được thực hiện theo quy định của pháp luật.

[3.2.] **Về các nội dung liên quan đến loại hình tổ chức, trách nhiệm, căn cứ, thẩm quyền quyết định giao kết, chấm dứt hợp đồng làm việc:**

Ban Quản lý cảng B, huyện C được thành lập theo Quyết định số 5041/QĐ.UB ngày 30/10/2000 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu, hoạt

động theo Quy chế về tổ chức và hoạt động được ban hành kèm theo Quyết định số 5341/QĐ.UB ngày 09/7/2001 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu; Quyết định số 1155/QĐ-UBND ngày 02/4/2007 sửa đổi Quyết định số 5041/QĐ.UB ngày 30/10/2000 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu; các Quyết định bổ sung chức năng, nhiệm vụ: số 1234/QĐ-UBND ngày 07/6/2011, số 2692/QĐ-UBND ngày 22/9/2017 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu; Quyết định số 2706/QĐ-UBND ngày 27/11/2013 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu quy định vị trí, chức năng nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Ban Quản lý cảng B huyện C, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu; Quyết định số 426/QĐ.UB ngày 25/12/2000 của Ủy ban nhân dân huyện CV/v chuyển giao nhiệm vụ quản lý và điều hành bộ phận tàu biển Côn Đảo cho Ban Quản lý cảng B huyện C; các Quyết định của Ủy ban nhân dân huyện Cliên quan việc xếp loại hình tổ chức hoạt động, giao quyền tự chủ, tự chịu trách nhiệm về tài chính đối với Ban Quản lý cảng B: số 676/QĐ-UBND ngày 17/8/2005, số 878/QĐ-UBND ngày 20/8/2007, số 109/QĐ-UBND ngày 15/02/2011, số 580/QĐ.UBND ngày 10/7/2014, số 1128/QĐ-UBND ngày 29/12/2017.

Theo đó, Ban Quản lý cảng B là đơn vị sự nghiệp có thu tự đảm bảo một phần chi phí hoạt động, có tư cách pháp nhân và chịu sự quản lý trực tiếp, toàn diện của Ủy ban nhân dân huyện C; hoạt động trong lĩnh vực quản lý, khai thác, sử dụng cảng cá, cung ứng dịch vụ hậu cần thủy sản, dịch vụ vận chuyển hàng hóa, hành khách bằng đường biển, … Đội tàu khách Côn Đảo gồm hai tàu: A và D thuộc Ban Quản lý cảng B, thực hiện nhiệm vụ vận chuyển hành khách đường biển tuyến Vũng Tàu – Côn Đảo và ngược lại theo chỉ tiêu kế hoạch Ủy ban nhân dân huyện C giao hàng năm và được Ủy ban nhân dân tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu trợ giá vé trong quá trình hoạt động.

Ngày 26/9/2017, Ủy ban nhân dân tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu ra Quyết định số 2721/QĐ-UBND ban hành giá vé đội tàu vận tải Côn Đảo áp dụng cho tàu khách Côn Đảo tăng dần theo lộ trình từ tháng 9/2017 đến hết năm 2019, theo mục tiêu giảm dần bù lỗ, tiến tới năm 2020 hoạt động tự trang trải, ngân sách không bù lỗ.

Do đội tàu hoạt động không hiệu quả, không cạnh tranh được với các tàu đóng mới của các đơn vị khác chạy cùng tuyến, không hoàn thành chỉ tiêu kế hoạch huyện C giao năm 2018 nên không được Ủy ban nhân dân huyện C giao chỉ tiêu kế hoạch năm 2019 và chờ thanh lý.

Ngày 21/02/2019, Ủy ban nhân dân tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu ban hành công văn số 1387/UBND-VP với nội dung chấp thuận chủ trương thanh lý Tàu A và giao Ủy ban nhân dân huyện C hoàn tất hồ sơ đề nghị thanh lý gửi Sở Tài chính thẩm định trước khi báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định.

Ngày 04/03/2019, Ủy ban nhân dân huyện C ban hành Thông báo số 55/TB-UBND yêu cầu Ban Quản lý cảng B chấm dứt hoạt động của Tàu A kể từ ngày 01/3/2019.

[3.3.] **Xét tính hợp pháp của Quyết định số 70/QĐ-BQL ngày 15/5/2019 của Ban Quản lý cảng B về đơn phương chấm dứt hợp đồng làm việc với ông Tạ Quang H:**

[3.3.1.] **Về căn cứ đơn phương chấm dứt hợp đồng làm việc:**

Ngày 21/02/2019, Ủy ban nhân dân tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu ban hành công văn số 1387/UBND-VP "Giao Ủy ban nhân dân huyện C khẩn trương hoàn tất hồ sơ đề nghị thanh lý tài sản đối với tàu A" (BL 58).

Ngày 04/03/2019, Ủy ban nhân dân huyện C ban hành Thông báo số 55/TB-UBND: "Ủy ban nhân dân huyện chủ trương chấm dứt hoạt động của Tàu A kể từ ngày 01/3/2019. Giao cho Ban Quản lý cảng B khẩn trương thực hiện các thủ tục thanh lý Tàu A theo quy định" (BL 57).

Căn cứ nội dung các văn bản trên, ngày 16/3/2019, Ban quản lý cảng B đã tổ chức cuộc họp có sự tham gia của đại diện lãnh đạo các cơ quan gồm: Liên đoàn lao động huyện C, Đảng ủy Ban Quản lý cảng B, Ban Giám đốc, Công đoàn cơ sở, Đoàn Thanh niên, Phòng Tổ chức – Hành chính, để thông báo việc đơn phương chấm dứt hợp đồng đối với thuyền viên Tàu A (trong đó có nguyên đơn) (BL50). Ngày 02/4/2019, Ban quản lý cảng B đã ban hành Thông báo số 21/TB-BQL gửi cho các thuyền viên biết về việc đơn phương chấm dứt hợp đồng làm việc. Các thuyền viên có đơn kiến nghị tập thể nên ngày 14/5/2019, Ban Quản lý cảng B có văn bản số 106/BQL trả lời đơn kiến nghị của tập thể thuyền viên tàu A.

Ngày 15/5/2019, BQL cảng B ban hành Quyết định số 70/QĐ-BQL về việc chấm dứt Hợp đồng làm việc đối với ông Tạ Quang H với lý do: "Ban Quản lý cảng B đơn phương chấm dứt hợp đồng làm việc theo quy định tại điểm d khoản 1 Điều 29 Luật viên chức số 58/2010/QH12 được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam khóa XII thông qua ngày 15/11/2011 và có hiệu lực thi hành từ ngày 01/01/2012 (đơn vị buộc phải thu hẹp quy mô do ngưng hoạt động và thanh lý tàu A)".

Nguyên đơn cho rằng Ban Quản lý cảng B căn cứ điểm d khoản 1 Điều 29 Luật viên chức năm 2010 để đơn phương chấm dứt hợp đồng làm việc với mình là trái pháp luật, bởi vì: điểm d khoản 1 Điều 29 Luật viên chức quy định đơn vị sự nghiệp công lập được quyền đơn phương chấm dứt hợp đồng làm việc với viên chức "Do thiên tai, hỏa hoạn hoặc những lý do bất khả kháng khác theo quy định của Chính phủ làm cho đơn vị sự nghiệp công lập buộc phải thu hẹp quy mô, khiến vị trí việc làm mà viên chức đang đảm nhận không còn". Hiện nay Chính phủ chưa hướng dẫn cụ thể các trường hợp bất khả kháng tại quy định trên nên Ban Quản lý cảng B không được áp dụng để đơn phương chấm dứt hợp đồng làm việc, và phải chờ cho đến khi có hướng dẫn của Chính phủ mới được áp dụng.

Điều 30 Luật Viên chức năm 2010 quy định về Giải quyết tranh chấp về hợp đồng làm việc như sau: "Tranh chấp liên quan đến việc ký kết, thực hiện hoặc chấm dứt hợp đồng làm việc được giải quyết theo quy định của pháp luật về lao động".

Mặc dù hiện nay Chính phủ chưa có hướng dẫn cụ thể các trường hợp bất khả kháng quy định tại điểm d khoản 1 Điều 29 Luật Viên chức nhưng khoản 1 Điều 156 Bộ luật Dân sự năm 2015 quy định: *"Sự kiện bất khả kháng là sự kiện xảy ra một cách khách quan không thể lường trước được và không thể khắc phục được mặc dù đã áp dụng mọi biện pháp cần thiết và khả năng cho phép"*. Thực tế khách quan, Tàu A và D vận hành theo chỉ tiêu kế hoạch Ủy ban nhân dân huyện C giao hàng

năm và được Ủy ban nhân dân tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu trợ giá vé trong quá trình hoạt động, nhưng hoạt động không hiệu quả, không cạnh tranh được với các tàu đóng mới của tư nhân và các đơn vị khác chạy cùng tuyến, thu không đủ chi để duy trì hoạt động, liên tiếp không hoàn thành chỉ tiêu kế hoạch huyện C giao nên Ủy ban nhân dân tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu cắt chính sách bù lỗ vé tàu và chủ trương thanh lý tàu A, Ủy ban nhân dân huyện C quyết định chỉ đạo Ban Quản lý cảng B chấm dứt hoạt động Tàu A từ ngày 31/3/2019 và thanh lý tàu, không giao chỉ tiêu kế hoạch năm 2019.

Đây chính là sự thay đổi chính sách quản lý, điều hành của cơ quan chủ quản cấp trên của Ban Quản lý cảng B. Sự thay đổi này xảy ra khách quan đối với Ban Quản lý cảng B. Ban Quản lý cảng B và nguyên đơn khi ký hợp đồng làm việc đều không thể lường trước được thời điểm con tàu này bị ngừng hoạt động. Khi con tàu này ngừng hoạt động, vị trí việc làm của các thuyền viên bị mất, Ban Quản lý cảng B không thể bố trí lại việc làm cho các thuyền viên vì Ban Quản lý cảng B không có thẩm quyền và cũng không có kinh phí để trả lương. Do đó, giải pháp đơn phương chấm dứt hợp đồng làm việc với nguyên đơn là hợp lý.

Việc Ban Quản lý cảng B đơn phương chấm dứt hợp đồng với nguyên đơn Tạ Quang H và các thuyền viên khác của Tàu A là phù hợp với quy định tại điểm d khoản 1 Điều 29 Luật viên chức năm 2010: "… d) *Do thiên tai, hỏa hoạn hoặc những lý do bất khả kháng khác theo quy định của Chính phủ làm cho đơn vị sự nghiệp công lập buộc phải thu hẹp quy mô, khiến vị trí việc làm mà viên chức đang đảm nhận không còn*"; phù hợp với quy định tại điểm b khoản 2 Điều 12 Nghị định số 05/2015/NĐ-CP của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số nội dung của Bộ luật Lao động: *"... Quyền đơn phương chấm dứt hợp đồng lao động của người sử dụng lao động tại các điểm a và c khoản 1 Điều 38 của Bộ luật lao động được quy định như sau: 2. Lý do bất khả kháng khác thuộc một trong các trường hợp sau đây: b) Di dời hoặc thu hẹp địa điểm sản xuất, kinh doanh theo yêu cầu của cơ quan nhà nước có thẩm quyền".*

Như vậy, nội dung làm căn cứ chấm dứt hợp đồng làm việc đầy đủ: quá trình thực hiện hợp đồng làm việc không xác định thời hạn, Ban Quản lý cảng B buộc phải thu hẹp sản xuất, kinh doanh theo yêu cầu của cơ quan nhà nước chủ quản có thẩm quyền dẫn đến phải chấm dứt hoạt động, thanh lý tàu A, dẫn đến không còn vị trí việc làm cho các viên chức là thuyền viên trên tàu. Ban Quản lý cảng B đơn phương chấm dứt hợp đồng làm việc với nguyên đơn và các thuyền viên khác của Tàu A là có căn cứ pháp luật. Kháng cáo của nguyên đơn về nội dung căn cứ chấm dứt hợp đồng làm việc là không có cơ sở.

[3.3.2.] **Về trình tự, thủ tục chấm dứt hợp đồng làm việc:**

Ngày 21/02/2019, Ủy ban nhân dân tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu ban hành công văn số 1387/UBND-VP "Giao Ủy ban nhân dân huyện C khẩn trương hoàn tất hồ sơ đề nghị thanh lý tài sản đối với tàu A" (BL 58).

Ngày 04/03/2019, Ủy ban nhân dân huyện C ban hành Thông báo số 55/TB-UBND: "Ủy ban nhân dân huyện chủ trương chấm dứt hoạt động của Tàu A kể từ

ngày 01/3/2019. Giao cho Ban Quản lý cảng B khẩn trương thực hiện các thủ tục thanh lý Tàu Atheo quy định" (BL 57).

Căn cứ nội dung các văn bản trên, ngày 16/3/2019, Ban quản lý cảng B đã tổ chức cuộc họp để thông báo việc đơn phương chấm dứt hợp đồng đối với thuyền viên Tàu A (trong đó có nguyên đơn) (BL50). Ngày 02/4/2019, Ban quản lý cảng B đã ban hành Thông báo số 21/TB-BQL gửi cho các thuyền viên biết về việc đơn phương chấm dứt hợp đồng làm việc. Nội dung Thông báo nêu rõ "Thời hạn 45 ngày kể từ ngày ra thông báo Ban Quản lý cảng B sẽ ra Quyết định đơn phương chấm dứt hợp đồng làm việc".

Đại diện nguyên đơn cho rằng: Ban quản lý cảng B ra Thông báo số 21/TB-BQL ngày 02/4/2019, nhưng đến ngày 15/5/2019 đã ban hành Quyết định số 70/QĐ-BQL về việc chấm dứt Hợp đồng làm việc đối với nguyên đơn là không đảm bảo thời hạn thông báo trước 45 ngày, vi phạm nghiêm trọng về trình tự, thủ tục nên trái pháp luật.

Qua xem xét quá trình diễn biến nội dung trên, thì thấy: Nguyên đơn cũng như các thuyền viên khác của Tàu A đều thừa nhận sau khi có văn bản chỉ đạo của Ủy ban nhân dân tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu, Ủy ban nhân dân huyện C về việc chấm dứt hoạt động tàu A, khẩn trương hoàn tất thủ tục thanh lý tàu, Ban quản lý cảng B đã tổ chức cuộc họp ngày 16/3/2019 để thông báo việc đơn phương chấm dứt hợp đồng đối với thuyền viên Tàu A đến tất cả các thuyền viên, trong đó có nguyên đơn, ghi nhận ý kiến yêu cầu của một số thuyền viên về quan tâm áp dụng và giải quyết chế độ khi chấm dứt hợp đồng làm việc. Tiếp đó, Ban quản lý cảng B chính thức ra Thông báo số 21/TB-BQL ngày 02/4/2019 về việc đơn phương chấm dứt hợp đồng làm việc, giao cho các thuyền viên tàu A, trong đó có nguyên đơn. Ngày 15/5/2019, Ban quản lý cảng B ban hành Quyết định số 70/QĐ-BQL về việc chấm dứt Hợp đồng làm việc đối với nguyên đơn kể từ ngày 17/5/2019, là đảm bảo thời hạn thông báo trước 45 ngày theo quy định; nên không trái pháp luật, vi phạm trình tự, thủ tục đơn phương chấm dứt hợp đồng làm việc như nội dung kháng cáo của nguyên đơn. Kháng cáo của nguyên đơn về vấn đề này là không có căn cứ.

[3.4.] **Các vấn đề liên quan trong án sơ thẩm:**

Tòa án cấp sơ thẩm đã sai sót khi đánh ký hiệu, phân loại án theo án Hôn nhân và gia đình đối với Bản án lao động sơ thẩm. Phần Quyết định của Bản án sơ thẩm tuyên nội dung: Quyết định đơn phương chấm dứt hợp đồng làm việc của Ban quản lý cảng B có hiệu lực, là vượt quá phạm vi yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Hội đồng xét xử phúc thẩm quyết định điều chỉnh nội dung và cách tuyên cho phù hợp, chính xác; đề nghị Tòa án cấp sơ thẩm nghiêm chỉnh rút kinh nghiệm.

[4.] Từ những phân tích và nhận định ở trên, việc Tòa án cấp sơ thẩm quyết định không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có cơ sở và đúng pháp luật. Kháng cáo của nguyên đơn yêu cầu sửa án sơ thẩm không có căn cứ. Vì vậy, Hội đồng xét xử phúc thẩm quyết định không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của nguyên đơn, giữ nguyên quyết định của bản án sơ thẩm, chỉ điều chỉnh nội dung và cách tuyên cho phù hợp, chính xác.

[5]. *Về án phí phúc thẩm:* ông Tạ Quang H kháng cáo không phải chịu theo luật định.

Vì các lẽ trên,

Căn cứ vào khoản 1 Điều 308 Bộ luật Tố tụng dân sự,

QUYẾT ĐỊNH:

Không chấp nhận kháng cáo của nguyên đơn Tạ Quang H; giữ nguyên quyết định của bản án lao động sơ thẩm số 03/2019/LĐ-ST ngày 26/11/2019 của Tòa án nhân dân huyện C; điều chỉnh lại nội dung và cách tuyên cho phù hợp với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Căn cứ các điểm a, b khoản 1 Điều 32, điểm c khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 38, khoản 2 Điều 227, khoản 2 Điều 229, khoản 3 Điều 296, các Điều 270, 271, 273, 293, 147, 148, 313 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Áp dụng điểm d khoản 1 Điều 29 Luật Viên chức; khoản 1 Điều 156 Bộ luật Dân sự; điểm b khoản 2 Điều 12 Nghị định số 05/2015/NĐ-CP của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số nội dung của Bộ luật Lao động; điểm a khoản 1 Điều 12, khoản 4 Điều 26, khoản 1 Điều 29 Pháp lệnh số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

1. Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Tạ Quang H đối với Ban Quản lý cảng B, huyện C về việc "Đơn phương chấm dứt hợp đồng làm việc", buộc Ban Quản lý cảng B nhận trở lại làm việc và bồi thường các khoản do đơn phương chấm dứt hợp đồng làm việc trái pháp luật.

2. *Án phí lao động sơ thẩm*:

Miễn án phí cho ông Tạ Quang H.

3. *Án phí lao động phúc thẩm*:

Miễn án phí cho ông Tạ Quang H.

Trường hợp Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án, theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Bản án có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án (03/8/2020).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN–CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận:
- Tòa án nhân dân tối cao;

- Tòa án nhân dân cấp cao tại TP.HCM;
- Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu;
- Tòa án nhân dân huyện C;
- Viện Kiểm sát nhân dân huyện C;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện C;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ (3): NV, Tòa Kinh tế, hồ sơ.

Trần Minh Bắc